

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-PT

Ngày 28/8/2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con và chia nợ chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Nguyễn Tiến Sỹ

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Như Phượng và ông Hà Viết Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú Biển - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: ông Hoàng Văn Hạnh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 08 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2023/TLPT - HNGĐ ngày 27 tháng 07 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia nợ chung”

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 12/2023/HNGĐ-ST ngày 16/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 12/2023/QĐ-PT ngày 11/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ – sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn C, xã Đăk Y, huyện M, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Trần Thị T – sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn C, xã Đăk Y, huyện M, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Hoàng Đ2, xã T1, huyện Lệ T2, tỉnh Quảng Bình (Có mặt)

- Người kháng cáo: nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1.1 Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đăk Yă, huyện M, tỉnh Gia Lai vào ngày 10/12/2008. Trong thời gian chung sống, vợ chồng mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, xô xát. Nhận thấy hôn nhân không có hạnh phúc và không thể kéo dài nên ông Nguyễn Văn Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Thị T.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Khánh – sinh ngày: 02/9/2009 và Nguyễn Anh Đ1 – sinh ngày: 25/9/2017. Ông Nguyễn Văn Đ đề nghị sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi con Nguyễn Anh Đ1, không yêu cầu bà T cấp dưỡng, còn con Nguyễn Thị Ngọc Khánh sẽ do bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn Đ xác định ông bà không có nợ chung

1.2 Tại các bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Trần Thị T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn Đ có đăng ký kết hôn theo quy định vào năm 2008. Trong quá trình chung sống, vợ chồng mâu thuẫn do quan điểm sống không hợp nhau, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Nay ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu ly hôn, bà đồng ý vì vợ chồng không thể hàn gắn.

Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Khánh – sinh ngày: 02/9/2009 và Nguyễn Anh Đ1 – sinh ngày: 25/9/2017. Quá trình giải quyết vụ án ông bà đã thỏa thuận con Nguyễn Thị Ngọc Khánh ở với mẹ, con Nguyễn Anh Đ1 ở với cha. Tuy nhiên nhận thấy việc ông Đ nuôi con không đảm bảo nên tại phiên tòa bà T yêu cầu được nuôi cả 02 con sau ly hôn.

Về tài sản chung: Bà Trần Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà T thừa nhận năm 2020 vợ chồng bà có nợ ông Nguyễn Văn Trãi số tiền là 180.000.000 đồng.

1.3. Đối với cháu Nguyễn Thị Ngọc Khánh:

Tại bản tự khai ngày 08/8/2022 cháu Khánh có nguyện vọng được ở với mẹ trong trường hợp ba mẹ ly hôn.

2. Quyết định của tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 12/2023/HNGĐ-ST ngày 16/06/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Gia Lai đã quyết định như sau:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 37, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 280, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Văn Đ được ly hôn với bà Trần Thị T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Khánh – sinh ngày: 02/9/2009 và Nguyễn Anh Đ1 – sinh ngày: 25/9/2017 cho bà Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng khi con chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực

hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Quyền và nghĩa vụ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Anh Đ1 cho bà Trần Thị T. Mức cấp dưỡng hàng tháng cho con Nguyễn Anh Đ1 là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*)/tháng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7/2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về nợ chung; nghĩa vụ thi hành án; án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

3. Về kháng cáo, kháng nghị:

- Ngày 23/6/2023 nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao cháu Nguyễn Anh Đ1 – sinh ngày: 25/9/2017 cho anh nuôi dưỡng và anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn bà Trần Thị T không kháng cáo.

- Bản án không bị kháng nghị.

4. Diễn biến Phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ không rút yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Bị đơn bà Trần Thị T yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Kiểm sát viên có quan điểm:

+ Về chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm đều thực hiện theo đúng quy định.

+ Về nội dung: Kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS năm 2015 không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Đ. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 12/2023/HNGĐ-ST ngày 16/06/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; xác định đúng mối quan hệ tranh chấp; quá trình giải quyết vụ án đã xác định đúng, đầy đủ tư cách của những người tham gia tố tụng.

Kháng cáo của nguyên đơn trong hạn luật định và đúng phạm vi kháng cáo.

[2] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân Tòa sơ thẩm tuyên xử cho ông Nguyễn Văn Đ được ly hôn với bà Trần Thị T. Các bên đương sự không kháng cáo về nội dung này nên không xem xét.

- Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Anh Đ1:

Giữa ông và bà Trần Thị T có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Khánh – sinh ngày: 02/9/2009 và cháu Nguyễn Anh Đ1 – sinh ngày: 25/9/2017. Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Khánh đã trên 07 tuổi thể hiện nguyện vọng được ở với mẹ (bà T) và tại phiên tòa sơ thẩm ông Đ và bà T đã tự nguyện thỏa thuận với nhau thống nhất giao hai con chung là cháu Khánh và cháu Đ1 cho bà T nuôi dưỡng sau ly hôn, ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đ1 4.000.000đ/tháng kể từ tháng 7/2023 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình nên Tòa án cấp sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận này của các bên đương sự là đúng quy định pháp luật.

Chính ông Đ trình bày tại bản tự khai ngày 08/8/2022 (BL27) và tại phiên tòa ngày 16/6/2023 (BL 95): vì công việc của ông hiện là bộ đội chuyên nghiệp suốt ngày phải ở, ăn, ngủ, sinh hoạt trong đơn vị không có thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu nhỏ là Nguyễn Anh Đ1, nên nếu giao cháu Đ1 cho ông nuôi dưỡng thì ông phải gửi cháu về cho chị gái ở Quảng Bình chăm sóc. Như vậy, mặc dù ông Đ có thu nhập cao hơn bà T nhưng về điều kiện tính chất công việc ông Đ không thể đảm bảo việc trực tiếp nuôi cháu Đ1 một cách tốt nhất

Về mức cấp dưỡng nuôi cháu Đ1: 4.000.000đ/tháng kể từ tháng 7/2023 do hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận và tại phiên tòa phúc thẩm ông Đ, bà T không có ý kiến gì về vấn đề này nên không xét.

Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Đ

[3]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

1- Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 12/2023/HNGĐ-ST ngày 16/06/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Gia Lai về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia nợ chung” giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ và bị đơn bà Trần Thị T.

2. Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã tạm nộp tại biên lai số: 0010926 ngày 29/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự **huyện M**, tỉnh Gia Lai. Ông Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện M;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện M;
- Đương sự;
- Lưu Tòa, lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tiến Sỹ